

BIỆN CHỨNG GIỮA ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TRẦN THÀNH (*)

Trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng Cộng sản Việt Nam coi mối quan hệ giữa “độc lập, tự chủ” và “hội nhập quốc tế” là một trong các mối quan hệ lớn “phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt”. Độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, về khía cạnh, có quan hệ biện chứng với nhau trong thời kỳ toàn cầu hóa. Vì vậy, trong bài viết này, tác giả đã đưa ra sự luận giải để khẳng định rằng nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế phải trên tinh thần biện chứng thi mới có hiệu quả, nhất là đối với một nước nhỏ, đang phát triển như nước ta.

1. Độc lập, tự chủ của quốc gia là khái niệm chỉ “năng lực thực sự của một quốc gia giữ vững chủ quyền và sự tự quyết về đối nội và đối ngoại nhằm mục tiêu bảo vệ và thực hiện tối đa lợi ích quốc gia, dân tộc của mình”(1). Một quốc gia độc lập là một quốc gia về mặt pháp lý có chủ quyền. Tự chủ của một quốc gia thể hiện năng lực của quốc gia trong việc thực hiện chủ quyền. Độc lập, tự chủ là vấn đề mang tính nguyên tắc, nhất quán trong các quan điểm của Đảng ta, có tầm quan trọng sống còn xuyên suốt bê dày cách mạng Việt Nam.

Trong những thập kỷ qua, hội nhập quốc tế là thuật ngữ xuất hiện khá nhiều trong đời sống kinh tế - chính trị ở nước ta. *Hội nhập quốc tế* chỉ quá trình tham gia để trở thành một bộ phận cấu thành có vị trí, vai trò nhất định trong các lĩnh vực hoạt động của cộng đồng quốc tế. Khái niệm hội nhập là một cách diễn đạt khác về toàn cầu hóa. Nếu toàn cầu hóa là quá trình tạo ra khung khổ phát triển chung, lôi cuốn các quốc gia đi theo, thì hội nhập quốc tế tự nó là quá trình hóa thân một cách

chủ động của mỗi nước, mỗi khu vực vào trong các thực thể khu vực, toàn cầu để, một mặt, thể hiện được vị thế và tính tự cường của quốc gia, dân tộc; mặt khác, tham gia loại trừ những khác biệt để mình là một bộ phận hợp thành trong các chính thể khu vực và toàn cầu đó. Đó là quá trình liên kết có mục tiêu, định hướng cụ thể gắn với phạm vi, cấp độ cũng như điều kiện cụ thể của mỗi nước. Hội nhập quốc tế là hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế, là quá trình chủ động chấp nhận, áp dụng và tham gia xây dựng các luật lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm phục vụ tối đa lợi ích quốc gia, dân tộc. Như vậy, hội nhập quốc tế được hiểu như quá trình mở cửa của một quốc gia tham gia đời sống kinh tế - chính trị quốc tế, cũng như quá trình thế giới đến với quốc gia đó.

Hội nhập quốc tế thường bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, nhưng không giới hạn

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) GS,TS. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên). Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.218.

ở đó, mà có thể diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Cũng có một số trường hợp hội nhập không bắt đầu từ kinh tế, mà bắt đầu từ chính trị hay văn hóa như trường hợp các nước gia nhập Liên hợp quốc, hay trường hợp Việt Nam gia nhập ASEAN, nhưng trong quá trình phát triển, hội nhập kinh tế vẫn chiếm vị trí trọng tâm. Hội nhập quốc tế diễn ra không chỉ trên cấp độ toàn cầu, mà còn ở nhiều cấp độ khác nhau, từ thấp đến cao dưới danh nghĩa "liên kết" hoặc "nhất thể hóa" như liên kết tiểu khu vực, liên kết liên khu vực, liên kết liên châu lục, liên kết trên bình diện song phương hoặc đa phương.

Hội nhập quốc tế là yêu cầu có tính khách quan do tác động của quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, nhưng việc lựa chọn lĩnh vực, mức độ và lộ trình hội nhập lại là quyết định chủ quan của từng quốc gia phù hợp với lợi ích và hoàn cảnh cụ thể.

Trong thời kỳ toàn cầu hóa hiện nay, độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế thống nhất biện chứng với nhau. Chúng *đòi hỏi có nhau, tạo tiền đề, điều kiện cho nhau*. Toàn cầu hóa đang là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia tiến trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Hội nhập quốc tế đem lại nhiều cơ hội, nhưng cũng làm xuất hiện nhiều thách thức, nguy cơ, nhất là đối với những nước đang phát triển. Đứng ngoài xu thế này, không tham gia hội nhập, không những không tận dụng được cơ hội, mà còn sẽ mất đi những khả năng, điều kiện ứng phó những thách thức do quá trình toàn cầu hóa đặt ra cho tất cả các nước, bất kể có tham gia hay không. Vì vậy, không hội

nhập, "đóng cửa" với thế giới là không phù hợp với xu thế khách quan của thời đại, tất yếu làm suy yếu độc lập, tự chủ và không thể có độc lập, tự chủ đích thực. Do đó, giữ vững độc lập, tự chủ phải đi đôi với hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng làm xuất hiện những thách thức mới đối với việc giữ vững, củng cố độc lập, tự chủ. Hội nhập quốc tế càng sâu rộng thì sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước càng tăng lên và cũng sẽ xuất hiện ngày càng nhiều hơn những ràng buộc bởi các "luật chơi" chung. Sự tùy thuộc lẫn nhau đó rất dễ chuyển hóa thành sự lệ thuộc của nước này với nước khác, nhất là của các nước nhỏ, kém phát triển và đang phát triển đối với những nước phát triển, những nước lớn.

Hội nhập quốc tế đang diễn ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế là sôi động nhất. Một thực tế là hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là đối với các nước kém phát triển và đang phát triển như nước ta, đem lại nhiều cơ hội về phát triển kinh tế, song cũng làm xuất hiện nguy cơ về sự phụ thuộc đối với các nền kinh tế đang phát triển vào các trung tâm kinh tế lớn. Trong hội nhập, các quốc gia, các chủ thể lãnh đạo, quản lý đất nước không được toàn quyền giải quyết các vấn đề của đất nước, kể cả vì lợi ích của đất nước. Do đó, hội nhập càng đi vào chiều sâu thì việc hạn chế một số chủ quyền quốc gia là khó tránh khỏi và dễ dẫn đến nguy cơ mất ổn định chính trị - xã hội.

Không chủ động trong hội nhập sẽ dẫn đến sự lệ thuộc vào các nước lớn, làm suy giảm độc lập, tự chủ, suy giảm

chủ quyền quốc gia (nhất là đối với những nước chậm phát triển, đang phát triển) thì sẽ không có thể và lực để đẩy mạnh hội nhập, hội nhập sẽ không có kết quả.

Như vậy, hội nhập quốc tế và độc lập, tự chủ có quan hệ biện chứng với nhau. Đó là biện chứng giữa cái khách quan và cái chủ quan trong tiến trình lịch sử. Hội nhập tạo ra nhiều cơ hội, thời cơ, nhưng cũng làm xuất hiện những nguy cơ, thách thức (ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia, dân tộc) – đó là cái khách quan. Đất nước, dân tộc có chớp được thời cơ, có tận dụng được cơ hội đó hay không, có vượt qua được nguy cơ, thách thức, có biến được nguy cơ và thách thức thành cơ hội hay không... tùy thuộc vào nỗ lực chủ quan, nhất là vào chủ thể lãnh đạo, quản lý của quốc gia, dân tộc – đó là cái chủ quan.

2. Độc lập, tự chủ là vấn đề mang tính nguyên tắc, nhất quán trong các quan điểm của Đảng ta trong đường lối đối ngoại, có tầm quan trọng xuyên suốt bề dày cách mạng Việt Nam. Trước yêu cầu của sự phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới và xu thế toàn cầu hóa của thế giới đương đại, Đảng ta đã vận dụng đường lối độc lập, tự chủ một cách linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với hoàn cảnh lịch sử - cụ thể từng bước đưa đất nước hội nhập quốc tế. Đường lối đó đã tạo cơ sở cho đất nước sự chủ động, tích cực trong bước đi và lựa chọn thời điểm và cơ chế trong tham gia hội nhập.

Đại hội VI đánh dấu quá trình đổi mới chuyển sang cơ chế thị trường, thực hiện chuyển hướng chiến lược trong kinh tế đối ngoại. Tuy nhiên, phải đến

Đại hội VIII, thuật ngữ *hội nhập* mới chính thức được đề cập đến. Nghị quyết Đại hội VIII nhấn mạnh: "Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại"(2).

Đại hội Đảng lần thứ IX (năm 2001) đề ra chủ trương "phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững" và tháng 11-2001, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 07-NQ/TW "Về hội nhập kinh tế quốc tế". Đại hội Đảng lần thứ X tiếp tục khẳng định: "Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế", đồng thời "mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác". Đến Đại hội XI (năm 2011), Đảng ta xác định: "Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế", đồng thời nêu ra những định hướng chung của hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh và văn hóa, xã hội(3). Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực tạo khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau trong từng lĩnh vực, trong đó hội nhập kinh tế quốc tế được xem là lĩnh vực trọng tâm.

Tính đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với trên 180 nước thuộc tất cả các châu lục và lần đầu tiên trong lịch sử có quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn, các ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Cùng với thúc đẩy và tham gia hội

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.84.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.46, 236-237, 226-227.

nhập đa phương, Việt Nam đã chủ động tham gia đàm phán gia nhập ASEAN vào năm 1995, tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) năm 1996, cùng các thành viên ASEAN thúc đẩy xây dựng Cộng đồng ASEAN, nhằm biến ASEAN thành một thị trường có cơ sở sản xuất chung. Bên cạnh đó, Việt Nam cùng với các thành viên ASEAN thực hiện liên kết, hợp tác với các đối tác, như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ,... và tham gia các cơ chế liên kết Đông Á.

Việt Nam cũng đã độc lập, tự chủ lần lượt tham gia hai diễn đàn hợp tác kinh tế liên khu vực quan trọng là Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) (năm 1996) và Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) (năm 1998). Từ năm 1994, Việt Nam đã chủ động đề xuất việc gia nhập GATT (từ ngày 01-01-1995 chuyển thành WTO). Sau hơn 10 năm đàm phán, ngày 11-01-2007, Việt Nam chính thức là thành viên của WTO. Việt Nam cũng đã nối lại quan hệ với Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB).

Như vậy, trong mấy thập kỷ qua, tuy ở từng giai đoạn phát triển mức độ hội nhập có khác nhau, nhưng phương châm của Đảng ta luôn là *giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*.

3. Việc giải quyết quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay nổi lên hai vấn đề cơ bản và nhạy cảm. Một là, kiên trì con đường chủ nghĩa xã hội trong quá trình đẩy mạnh hội nhập. Độc lập, tự chủ của một quốc gia trên *phương diện chính trị* là độc lập, tự chủ trong việc lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường và mô

hình phát triển. Độc lập, tự chủ về chính trị có nghĩa là tự mình xác định mục tiêu, con đường phát triển đất nước; tự mình hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển; tự mình xác lập và duy trì thể chế chính trị, không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Độc lập, tự chủ về chính trị được thể hiện cả trong đối nội lẫn đối ngoại, cả kinh tế, văn hóa, xã hội lẫn an ninh, quốc phòng.

Ngoài những thách thức về độc lập, tự chủ về chính trị trong quá trình đẩy mạnh hội nhập như những nước nhỏ, đang phát triển khác, nước ta còn phải đổi mới với một nguy cơ phức tạp hơn, nhạy cảm hơn, đó là nguy cơ chênh hướng xã hội chủ nghĩa. Thực chất của toàn cầu hóa hiện nay là toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa, các định chế kinh tế lớn của thế giới, như IMF, WB, WTO... trên thực tế, là do các nước tư bản phát triển hàng đầu giàu có như Mỹ, Liên minh EU, Nhật Bản... chi phối. Trong lúc đó, nước ta tham gia hội nhập với xuất phát điểm của nền kinh tế còn thấp kém. Nền kinh tế đó lại đang ở trong quá trình chuyển đổi, kinh tế thị trường còn phát triển sơ khai, năng lực cạnh tranh còn rất hạn chế. Hơn nữa, lợi dụng chính sách thúc đẩy nền kinh tế tích cực hội nhập sâu rộng vào thể chế kinh tế toàn cầu của nước ta, các thế lực để quốc chủ nghĩa cũng luôn tìm cách để "đặt điều kiện", thậm chí tạo sức ép trong các quan hệ hợp tác, liên kết đầu tư, ký kết chuyển giao công nghệ, tìm cách lái nền kinh tế nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, phục vụ âm mưu dùng kinh tế để thôn tính chính trị, làm chênh hướng chính trị của nước ta.

Mặt khác, trước những thành tựu phát triển "hào nhoáng" về kinh tế - xã hội ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa đã khiến một bộ phận không nhỏ người dân, doanh nghiệp đã tỏ ra rất "ngưỡng mộ", mong muốn nền kinh tế nước ta "đi theo", "học tập" mô hình phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa. Từ đó dẫn tới sự dao động về niềm tin vào chủ nghĩa xã hội. Đó là cơ hội cho các thế lực thù địch, các tổ chức, lực lượng phản động lợi dụng để tuyên truyền, quảng bá cho chế độ tư bản chủ nghĩa, xuyên tạc và tiến hành các hoạt động chống phá, cản trở tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là môi trường, cơ hội cho một số thế lực chính trị bên ngoài nhân danh nhân quyền, dân chủ, tự do tôn giáo can thiệp vào công việc nội bộ, thực hiện "diễn biến hòa bình", kích động, xúi giục các hoạt động bạo loạn, lật đổ, đe dọa an ninh quốc gia.

Như vậy, độc lập, tự chủ chính trị trong quá trình đầy mạnh mẽ nhằm trả lại cho đất nước cái tên tinh tú, chủ động nhận thức và có những phương án đối phó phù hợp, nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa hội nhập và định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế một cách chủ động và hiệu quả nhất.

Hai là, vấn đề độc lập, tự chủ về kinh tế trong quá trình đầy mạnh mẽ. Độc lập, tự chủ về kinh tế luôn là nền tảng vật chất cơ bản để giữ vững độc lập, tự chủ về chính trị và tăng cường độc lập, tự chủ của quốc gia. Do đó, trong hội nhập quốc tế, Đảng đã khẳng định phải "xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng"(4).

Một nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế có thể được hiểu là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao với những biến động của tình hình quốc tế và ít bị tổn thương trước những biến động đó; trong bất cứ tình huống nào nó cũng có thể cho phép duy trì được các hoạt động bình thường của xã hội và phục vụ đắc lực cho các mục tiêu an ninh, quốc phòng của đất nước. Ở nước ta, xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ còn là độc lập, tự chủ về đường lối phát triển nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay có mối quan hệ chặt chẽ, tác động và thúc đẩy lẫn nhau. Nền kinh tế độc lập, tự chủ là cơ sở để mở rộng hội nhập quốc tế trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Và đây là mạnh mẽ hội nhập giúp chúng ta tận dụng được ngoại lực để phát huy nội lực, đẩy nhanh tăng trưởng, phát triển kinh tế, nâng cao thế và lực của nền kinh tế nước ta đảm bảo tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Nói về điều đó, Đảng đã chỉ rõ: "Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ"(5).

Tuy nhiên, bên cạnh sự tác động tích cực, giữa hai quá trình đó cũng có những tác động trái chiều nhau. Tập trung xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ sẽ làm nảy sinh tâm lý không

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.102.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.102.

muốn hội nhập quốc tế, hoặc hội nhập quốc tế một cách dè dặt, dè bở lỡ thời cơ phát triển của đất nước. Mặt khác, hội nhập quốc tế cũng sẽ đặt ra không ít những thách thức đối với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, tính phụ thuộc lẫn nhau đối với nền kinh tế của mỗi quốc gia ngày càng tăng, nhất là đối với những nền kinh tế mà sức cạnh tranh còn nhiều hạn chế như nền kinh tế của nước ta. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch triệt để lợi dụng xu thế toàn cầu hóa kinh tế để đẩy mạnh chống phá cách mạng nước ta. Bằng nhiều con đường khác nhau, nhất là thông qua con đường hợp tác đầu tư, chúng khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tư nhân hòng lấn át kinh tế nhà nước, thực chất là nhằm xóa bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, thủ tiêu cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, từng bước tạo ra những tiền đề cho chuyển hóa chế độ kinh tế - xã hội ở nước ta. Những tác động trái chiều giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay là một thực tế.

Để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, *một mặt*, chúng ta phải nỗ lực thúc đẩy nền kinh tế tích cực tham gia hội nhập, gia tăng các mối liên kết, hợp tác, gắn kết kinh tế với khu vực và thế giới, tăng cường khả năng tiếp cận tối đa các cơ hội phát triển kinh tế theo kịp xu thế chung của kinh tế nhân loại; *mặt khác*, phải đảm bảo tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, tránh bị lệ thuộc, chi phối bởi các nền kinh tế và yếu tố bên ngoài. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập, các quốc gia có sức mạnh vượt trội về kinh

tế, các tổ chức, tập đoàn kinh tế quốc tế lớn, các công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia trên thế giới luôn có những tác động, ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ và quyết định mọi vấn đề của kinh tế toàn cầu, khiến cho các quốc gia khác, trong đó có nước ta gặp không ít trở ngại trong việc đề ra các chính sách điều hành hay quyết định các vấn đề kinh tế trong nước.

Hơn nữa, để có thể hội nhập mạnh mẽ vào thể chế kinh tế quốc tế, Nhà nước phải cam kết tuân thủ, thực hiện những nguyên tắc, luật lệ, qui ước trong khuôn khổ các định chế kinh tế quốc tế. Những nguyên tắc, luật lệ đó không phải khi nào cũng có lợi cho sự phát triển của đất nước, thậm chí trong nhiều trường hợp còn khiến nền kinh tế nước ta phải chịu thua thiệt, phải chấp nhận từ bỏ một số lợi ích của doanh nghiệp, tập đoàn...

Ngoài ra, tham gia vào tiến trình hội nhập cũng có nghĩa là chúng ta tự giác gắn kết nền kinh tế trong mạng lưới liên kết kinh tế toàn cầu, vận hành theo "guồng máy" chung của kinh tế thế giới. Khi đó, mỗi biến động của nền kinh tế thế giới đều có những tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nước ta, đặc biệt là những biến động từ cuộc suy thoái, khủng hoảng kinh tế từ các quốc gia phát triển, những bất ổn của thị trường tài chính tiền tệ toàn cầu, những biến cố từ những tập đoàn kinh tế tài chính xuyên quốc gia. Do đó, các quốc gia luôn phải gồng mình để sẵn sàng đối phó với những "cơn chấn động" của nền kinh tế thế giới và nếu không vững vàng rất dễ dẫn tới hậu quả nặng nề, làm tổn thương nền kinh tế đất nước.

Hơn thế, quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, nỗ lực tăng cường hợp tác, triển khai các biện pháp thu hút các nguồn ngoại lực cho phát triển kinh tế ở nước ta cũng dễ khiến các quốc gia, các tập đoàn kinh tế lợi dụng để đặt điều kiện, tranh thủ khai thác các nguồn lực tài nguyên, khoáng sản quý báu của đất nước, chiếm lĩnh, thâu tóm những địa bàn, lĩnh vực chiến lược của nền kinh tế, thậm chí gây sức ép hoặc "áp đặt" những điều kiện kinh tế, chính trị trong quá trình ký kết các dự án đầu tư, các chương trình trợ giúp, hợp tác, liên kết kinh tế, buộc chúng ta phải tuân thủ những cam kết có lợi cho quốc gia đó hoặc phải thay đổi những qui định trong nước theo ý muốn của họ làm ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích kinh tế, an ninh, chủ quyền của quốc gia, v.v..

Những tác động trái chiều giữa quá trình đẩy mạnh hội nhập với độc lập, tự chủ nói chung, nhất là độc lập, tự chủ về chính trị và kinh tế ở nước ta hiện nay là hiện hữu. Tuy nhiên, mức độ tác động tiêu cực còn phụ thuộc vào sự nhận thức và tính năng động của chúng ta.

Để hiện thực hóa một cách có hiệu quả biện chứng khách quan giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, để tận dụng những thời cơ, vận hội và vượt qua những thách thức, những nguy cơ làm tổn hại đến độc lập, tự chủ, nhất là về chính trị và kinh tế, phải đứng vững trên lập trường biện chứng duy vật. Cụ thể là phải kiên trì thực hiện đường lối chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Và, cùng với sự chủ động và tích cực trong hội nhập, chúng ta, *một mặt*, cần phải quan niệm một cách hết sức mềm dẻo, linh hoạt về độc lập, tự chủ nói chung và độc lập, tự chủ về chính trị và

kinh tế nói riêng cho thích ứng với từng điều kiện lịch sử - cụ thể, với từng tiến trình của quá trình hội nhập, khắc phục lỗi tư duy một cách giáo diều, cung nhắc về độc lập, tự chủ; *mặt khác*, phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Nếu còn chịu ảnh hưởng của lỗi tư duy cứng nhắc, giáo diều, chủ quan, duy ý chí về độc lập, tự chủ, về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đổi lập một cách trừu tượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản thì rất dễ dẫn đến những cực đoan: Hoặc là e ngại, sợ hãi nhập sẽ làm mai một, làm suy giảm độc lập, tự chủ, từ đó thiếu quyết tâm, tích cực trong đẩy mạnh hội nhập; hoặc là dao động, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Nhờ sự chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, trong những năm qua nước ta đã thu được nhiều kết quả to lớn, góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm độc lập, tự chủ về kinh tế và chính trị. Những thành quả đó chứng tỏ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta có đủ bản lĩnh, khả năng khai thác, phát huy những lợi thế và vượt qua được những thách thức phức tạp trong hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, càng hội nhập sâu, rộng, toàn diện thì vấn đề càng càng trở nên phức tạp hơn, nhất là vấn đề bảo đảm độc lập, tự chủ về kinh tế và chính trị. Vì vậy, tiếp tục quán triệt tinh thần biện chứng trong nhận thức và hiện thực hóa trong giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế vẫn là nhiệm vụ quan trọng đang đặt ra hiện nay. □